**CÁC BIỂU MẪU LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ**

Kính gửi(1):......................................................................................................

1. Họ, chữ đệm và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:................./................../ ............................. 3. Giới tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4. Số định danh cá nhân: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

5. Số điện thoại liên hệ: .............6. Email:

7. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ:................................. 8. Mối quan hệ với chủ hộ:..................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 9. Số định danh cá nhân của chủ hộ: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

10. Nội dung đề nghị(2):

11. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ, chữ đệm**  **và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Giới tính** | **Số định danh**  **cá nhân** | **Mối quan hệ**  **với chủ hộ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ...*..,ngày*...*....tháng....năm*......*.*  **Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ(3)** | ...*..,ngày*...*..tháng....năm*...  **Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHỖ Ở HỢP PHÁP(4)**  (7) Họ và tên: ..................  (7) Số định danh cá nhân:................ | ...*..,ngày*...*...tháng...năm*...  **Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ**  **HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ(5)**  (7) Họ và tên: ..................  (7) Số định danh cá nhân:............... | ...*..,ngày....tháng...năm*...  **NGƯỜI KÊ KHAI(6)** |

**Chú thích:**

(1) Cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; tách hộ; xác nhận thông tin về cư trú...

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(4) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

Ghi chú: Trường hợp chủ sở hữu hợp chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu trừ trường hợp đã có thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý; Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID thì công dân phải kê khai thông tin về họ, chữ đệm, tên và số ĐDCN của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.

(5) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú. Việc lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Cha, mẹ hoặc người giám hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(6) Trường hợp nộp trực tiếp người kê khai ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào Tờ khai. Trường hợp nộp qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng VNeID thì người kê khai không phải ký vào mục này.

(7) Chỉ kê khai thông tin khi công dân đề nghị xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID.

Mẫu CT02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh 4x6

**TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ**

**(Dùng cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài**

**không có hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng)**

Kính gửi (1):............................................................................................

1. Họ, chữ đệm và tên Việt Nam:

2. Họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu/giấy tờ do nước ngoài cấp:

3. Ngày, tháng, năm sinh:................./................../ ............................. 4. Giới tính:

5. Dân tộc:............................................................................................... 6. Tôn giáo:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 7. Số định danh cá nhân/CMND: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

8. Số điện thoại *(nếu có):* 9.E-mail *(nếu có):*

10. Quốc tịch nước ngoài *(nếu có):*

11. Số hộ chiếu/ Giấy tờ đi lại quốc tế do nước ngoài cấp/ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp:

Số: ...... Ngày cấp: ............./............/................

Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày:................./......../..................

12. Nghề nghiệp, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:

13. Tóm tắt quá trình sinh sống và làm việc từ khi sinh ra đến nay:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ tháng, năm**  **đến tháng, năm** | **Chỗ ở**  *(Ghi rõ ràng, cụ thể địa chỉ chỗ ở)* | **Nghề nghiệp,**  **nơi làm việc** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

14. Họ, chữ đệm và tên, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay của cha, mẹ, vợ, chồng, con:

15. Nơi cư trú ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:

16. Nơi ở hiện tại ở Việt Nam:

17. Nội dung đề nghị (2):

18. Họ và tên chủ hộ:......................................................19. Quan hệ với chủ hộ:..............

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 20. Số định danh cá nhân/ CMND của chủ hộ: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình./.

Ảnh 4x6

của trẻ em

đi cùng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ...*..,ngày*...*....tháng....năm*.....  **Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ (3)**  *(Ghi rõ nội dung và ký,*  *ghi rõ họ tên)* | ...*..,ngày*...*..tháng....năm*...  **Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỖ Ở HỢP PHÁP (4)**  (*Ký, ghi rõ họ tên)* | ...*..,ngày*...*...tháng...năm*...  **Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ**  **HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ (5)**  (*Ký, ghi rõ họ tên)* | *..,ngày....tháng...năm*...  **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ (6)**  (*Ký, ghi rõ họ tên)* |

(7) Họ và tên: .................. (7) Họ và tên: ..................

(7) Số định danh cá nhân:................ (7) Số định danh cá nhân:................

**Chú thích:**

(1) Cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị.

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(4) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

Ghi chú: Trường hợp chủ sở hữu hợp chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữutrừ trường hợp đã có thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý; Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID thì công dân phải kê khai thông tin về họ, chữ đệm, tên và số ĐDCN của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.

(5) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú. Việc lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Cha, mẹ hoặc người giám hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(6) Trường hợp nộp trực tiếp người kê khai ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào Tờ khai. Trường hợp nộp qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng VNeID thì người kê khai không phải ký vào mục này.

(7) Chỉ kê khai thông tin khi công dân đề nghị xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID.

Mẫu CT03 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

|  |  |
| --- | --- |
| ...............................................(1)  ................................................(2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU KHAI BÁO TẠM VẮNG**

1. Họ, chữ đệm và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:............/ .........../................3. Giới tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4. Số định danh cá nhân/CMND: | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |

5. Nơi thường trú:

6. Nơi tạm trú:

7. Nơi ở hiện tại:

8. Tạm vắng từ ngày, tháng, năm:......./............../ ............. đến ngày......../.........../ .................

9. Lý do tạm vắng:

10. Địa chỉ nơi đến (3):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | .............*ngày* ........*tháng*........*năm*........ ........  **NGƯỜI KHAI BÁO**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |
| ................*ngày* ........*tháng*........*năm*........ **NGƯỜI TIẾP NHẬN KHAI BÁO**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ**  .................*ngày* ........*tháng*........*năm………*.  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*  *(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)* | | |

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú

(2) Cơ quan đăng ký cư trú

(3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu CT04 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

|  |  |
| --- | --- |
| ...................................(1)  ...................................(2)  Số: /PTN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ:......................

Công an(2):

đã tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số định danh cá nhân/CMND: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giấy tờ** | **Hình thức**  *(bản chính, bản sao hoặc bản chụp)* | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Thời gian nhận hồ sơ: ............giờ............phút, ngày................./.............../.............................

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ............giờ............phút, ngày......../........../............

Hình thức nhận kết quả: Bản giấy 🞏 Bản điện tử 🞏 Tin nhắn SMS 🞏

*(Công dân nhận kết quả bản điện tử qua email, thông báo trên ứng dụng VNeID và cổng dịch vụ công; thông báo qua tin nhắn SMS tới số điện thoại đã khai báo)*

Đăng ký nhận kết quả Bản giấy tại:

|  |  |
| --- | --- |
|  | ..........., ngày............tháng...........năm...........  **CÁN BỘ TIẾP NHẬN(3)** |

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Cơ quan đăng ký cư trú.

(3) Cán bộ tiếp nhận có thể ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

Mẫu CT05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

|  |  |
| --- | --- |
| ....................................(1)  ....................................(2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Mã hồ sơ:

Của Ông/Bà:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số định danh cá nhân/CMND: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Căn cứ quy định của Luật Cư trú và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, đề nghị Ông/Bà hoàn thiện hồ sơ như sau(3):

Lý do:

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vấn đề vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với Công an ; Số ĐT............................... để được hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ......*., ngày*...*.*...*. tháng.*...... *năm*.........*.*  **CÁN BỘ TIẾP NHẬN(4)** |

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú

(2) Cơ quan đăng ký cư trú

(3) Ghi hướng dẫn đầy đủ, cụ thể một lần về việc kê khai, bổ sung, chỉnh lý thành phần hồ sơ; ví dụ: Bổ sung giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp (Hợp đồng thuê nhà....); bổ sung giấy tờ, chứng minh quan hệ nhân thân (giấy khai sinh...); Kê khai lại Mục gì trong biểu mẫu, kê khai như thế nào...

(4) Cán bộ tiếp nhận ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

Mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

|  |  |
| --- | --- |
| ....................................(1)  ....................................(2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Công an(2):

đã tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số định danh cá nhân/CMND: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Mã hồ sơ:

Căn cứ quy định của Luật Cư trú và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, Công an(2) thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau(3):

Trân trọng thông báo đến Ông/Bà được biết./.

............., *ngày*............*.tháng*...*..*......*.năm*.........*.*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ** (4)

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú

(2) Cơ quan đăng ký cư trú

(3) Ghi rõ ràng, cụ thể lý do không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của công dân và viện dẫn cụ thể quy định của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng; ví dụ: Không bảo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú; Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp không đúng quy định tại điểm ....

(4) Thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

|  |  |
| --- | --- |
| ....................................(1)  ....................................(2)  Số: /XN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  .........*., ngày*...*.tháng*...*.năm*......... |

**XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ**

**Theo đề nghị của Ông/Bà:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số định danh cá nhân: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**CÔNG AN** (2)  **XÁC NHẬN:**

**I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà:**

1. Ngày, tháng, năm sinh:....../…..../........... 2. Giới tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3. Số định danh cá nhân: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

4. Dân tộc: ............................. ............................. 5. Tôn giáo:

6. Quê quán:

7. Nơi đăng ký khai sinh:

8. Nơi thường trú:

9. Nơi tạm trú:

10. Nơi ở hiện tại:

11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: 12. Quan hệ với chủ hộ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 13. Số định danh cá nhân chủ hộ: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ, chữ đệm**  **và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Giới tính** | **Số định danh**  **cá nhân** | **Quan hệ với chủ hộ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**III. Nội dung xác nhận khác** *(các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*...*)*:

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày............tháng........năm...............

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ**(3) |

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân.

(3) Thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

Mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA

ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

|  |  |
| --- | --- |
| ..........................................(1)  ..........................................(2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TB | .........*., ngày*......*.tháng*...*.năm*...... |

**THÔNG BÁO**

**Về việc** ………………………………………………….(**3)**

Kính gửi Ông/Bà:

Công an(2)................................................................................ thông báo đến Ông/Bà:

1. Họ, chữ đệm và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:............../.........../ ..................... 3. Giới tính:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4. Số định danh cá nhân/CMND: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

5. Nội dung thông báo:

Công an(2).............................................thông báo cho Ông/Bà biết./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

**Chú thích:**

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Cơ quan đăng ký cư trú.

(3) Kết quả giải quyết thủ tục về cư trú, hủy bỏ thủ tục về cư trú. Trường hợp hủy bỏ thủ tục về cư trú thì phải gửi kèm Quyết định về việc hủy bỏ thủ tục về cư trú.